

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 10 tháng 11 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VÕ THỊ MỸ LINH** Ngày tháng năm sinh: 15/10/1968
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT Ngô Mây -TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Nơi thường trú: Tổ 7, Phường Quang Trung, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Số căn cước công dân: 064168003015, ngày cấp : 09/5/2021, nơi cấp : Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội..

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRƯƠNG CÔNG SƠN** Ngày tháng năm sinh: 15/02/1964
- Nghề nghiệp: Công chức.
- Nơi làm việc: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum
- Nơi thường trú: Tổ 7, Phường Quang Trung, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Số căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân: 233015041, ngày cấp : 04/11/2004, nơi cấp : Công an tỉnh Kon Tum.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Cẩm, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Diện tích: 314,m2
- Giá trị: 20.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng : Số CQ 915793 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 18 / 4 /2019.

1.1.2. Thừa thứ hai: Không

1.2. Các loại đất khác: Không.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 36A, Nguyễn Thị Minh Khai, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Loại nhà: cấp IV
- Diện tích xây dựng: 86,02m²
- Giá trị: 550.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 3601010108 do UBND tỉnh Kon Tum cấp ngày 27/6/2004
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên):

- Địa chỉ: 36, Nguyễn Thị Minh Khai, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Loại nhà: cấp IV
- Diện tích xây dựng: 223,75 m²
- Giá trị: 900.000.000 đồng
- Giấy phép xây dựng: 413/GPXD-UBND ngày 08/9/2015 do UBND Thành phố Kon Tum cấp.
- Thông tin khác (nếu có):

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không.

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

7. Tài sản khác mà mỗi giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Xe ô tô. Số đăng ký: 82K 067-73. Giá trị: 686.000.000 đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)

- Tên tài sản: Bàn ghế gỗ: Năm bắt đầu sở hữu: 2002; Giá trị: 60.000.000 đồng.

8. Tài sản ở nước ngoài: Không.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không.

10. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai: 420 triệu

- Tổng thu nhập của người kê khai: 190.000.000

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 200.000.000

- Tổng các khoản thu nhập chung: 30 triệu đồng.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM; GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50			

triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		420 triệu	-Thu nhập từ lương, và các khoản phụ cấp; thưởng: +Thu nhập của bản thân: 190 triệu đ + Thu nhập của chồng: 200 triệu đ - Thu nhập khác (cho thuê nhà): 30 triệu đ

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngày.....tháng.....năm.....

Người nhận Bản kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



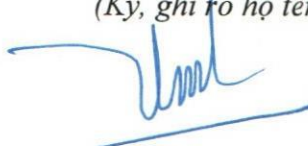
Lê Thị Như Ý: Tổ Trưởng Tổ VP

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập

Kon tum, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Người kê khai tài sản

(Ký, ghi rõ họ tên)



Võ Thị Mỹ Linh